TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2023/HS-PT
Ngày: 18/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Huy H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. Đỗ Thanh T, sinh ngày 08/5/1986, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 13 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Thăng S và bà Lê Thị L *(đều còn sống)*; Vợ: Nguyễn Kim U và có 01 con *(SN 2015)*. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Huy H, sinh ngày 24/9/1982, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 30 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh H1 và bà Nguyễn Thị T1 *(Đều còn sống)*; Vợ Nguyễn Thị Hồng Đ và có 01 con *(SN 2015)*. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H có Luật sư **Lê Thị Xuân Phương**, Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Bào chữa chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/9/2020, Trường Đại học N thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành kiểm tra, rà soát, thẩm định chứng chỉ, phiếu điểm ngoại ngữ của các học viên lớp C học. Trong quá trình rà soát phát hiện 03 phiếu điểm TOEIC của 03 học viên Đặng Thị Thùy Ph, Phan Tấn V và Nguyễn Hữu Th *(cùng trú tại tỉnh Bình Định)* nghi ngờ là chứng chỉ giả nên đã có báo cáo chuyển Công an thành phố Hà Nội xem xét xử lý. Đến ngày 19/4/2021, Công an Thành phố Hà Nội chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an Thành phố Đà Nẵng xem xét giải quyết. Sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra đã xác định như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Đặng Thị Thùy Ph, Phan Tấn V và Nguyễn Hữu Th là học viên C học khóa 2018-2020 chuyên ngành Quản lí đất đai do Trường Đại học N-Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Đại học Nh tổ chức. Lúc này, theo yêu cầu của nhà trường cần chứng chỉ ngoại ngữ để bổ sung hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ; nên vào đầu tháng 02/2019 Ph đã liên lạc với Nguyễn Huy H nhờ tìm cơ sở đào tạo tổ chức thi chứng chỉ ngoại ngữ tại thành phố Đà Nẵng nhưng không cần phải tham gia học, ôn tập hoặc có người thi hộ *(Ph và H quen biết nhau trong thời gian H làm hướng dẫn viên du lịch tại thành phố Nh, tỉnh Bình Định)*. Thông qua các mối quan hệ xã hội, H biết được Đỗ Thanh T có khả năng giải quyết được nhu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ trên.

Ngày 19/02/2019, H sử dụng tài khoản zalo của mình là *"Nguyen Huy H"*, số điện thoại *0984.663.117* nhắn tin liên lạc với Đỗ Thanh T thông qua tài khoản zalo là *"Eris T"*, số điện thoại 0935.212.220 để nhờ tìm cơ sở thi chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của Ph. Tại thời điểm trên, do không có cơ sở đào tạo nào đồng ý việc học viên tham gia thi nhưng không học, ôn tập hoặc thi hộ nên T đã trao đổi với H việc làm chứng chỉ ngoại ngữ giả để nhanh chóng, thuận tiện và T đảm bảo khi kiểm tra sẽ không bị phát hiện. Sau khi được H trao đổi lại việc làm chứng chỉ giả, Ph khai nhận có trao đổi nội dung này cho V và Th, khi được sự đồng ý của V và Th, Ph đã liên hệ H làm chứng chỉ tiếng anh TOEIC giả cho cả ba. Tuy nhiên, qua làm việc Phan Tấn V và Nguyễn Hữu Th khai chỉ được Ph thông báo lại việc thi chứng chỉ tiếng anh TOEIC

trên sẽ có người thi hộ hoặc nếu tham gia thi sẽ có người hỗ trợ làm bài thi, bản thân không biết và không đồng ý việc làm chứng chỉ tiếng anh TOEIC giả như Ph đã trình bày.

Sau đó, T liên lạc cho một người tên C (hiện chưa rõ lai lịch) thông qua tài khoản zalo "A C BANG 2" để liên hệ làm 03 (ba) chứng chỉ tiếng Anh TOEIC giả theo yêu cầu của H thì được C báo lại chi phí là 10.000.000 đồng/1 chứng chỉ. T báo lại cho H với giá 15.000.000 đồng/1 chứng chỉ, bản thân T hưởng lợi 5.000.000 đồng/1 chứng chỉ. H thông báo lại cho Ph với giá 16.000.000 đồng/1 chứng chỉ, bản thân H hưởng lợi 1.000.000 đồng/1 chứng chỉ. Trong ngày 28/02/2019, V, Th chuyển ảnh và bản pho to chứng minh nhân dân cho Ph rồi Ph chuyển cho H qua ứng dụng Zalo. Sau khi nhận được ảnh và thông tin cá nhân của Ph, V và Th thì H chuyển cho T qua zalo để làm chứng chỉ. Thời điểm này Ph, V, Th chưa chuyển tiền cho H. Đến ngày 04/3/2019, Th, V chuyển tiền cho Ph và Ph đã chuyển khoản số tiền như thỏa thuận là 48.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Đông Á số tài khoản 0103339436 của Nguyễn Huy H. Sau đó, H sử dụng dịch vụ Grab để chuyển bản sao CMND cùng ảnh thẻ cho Đỗ Thanh T. Vào các ngày 04/3/2019 và 09/3/2019, H đã chuyển hai lần với tổng số tiền 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng)* vào tài khoản Ngân hàng VPBank số tài khoản 127412537 của T như đã thỏa thuận.

Sau khi nhận được 03 chứng chỉ tiếng Anh TOEIC giả mang tên Phan Tấn V, Nguyễn Hữu Th, Đặng Thị Thùy Ph do Đỗ Thanh T sử dụng dịch vụ Grab gửi đến, H đã sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh của bưu điện gửi 03 chứng chỉ tiếng Anh TOEIC giả trên cùng bản photo cho Ph. Sau đó, Đặng Thị Thùy Ph, Phan Tấn V và Nguyễn Hữu Th gửi bản photo chứng chỉ trên để hoàn thiện hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ thì bị Trường Đại học N - Đại học Quốc gia Hà Nội phát hiện nghi là chứng chỉ giả nên đã báo cáo Cơ quan Công an. Lúc này V và Th mới biết được đó là chứng chỉ giả. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra thì Ph, V, Th đã giao nộp 03 phiếu điểm chứng chỉ TOEIC giả.

* Tại Bản Kết luận giám định số 04/GĐ-TL ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: "03 (ba) phiếu điểm chứng chỉ tiếng anh TOEIC do Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê gửi giám định là giả".

Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê còn thu giữ của Đỗ Thanh T 01 *(một)* chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B, mang tên Đỗ Thanh T, ghi do Trường Đại học T Đà Nẵng cấp ngày 08/10/2014 và 01 *(một)* Bằng tốt nghiệp cao đẳng Tiếng Hàn, mang tên Đoàn Minh Đ1 ghi do Trường cao đẳng H cấp ngày 24/12/2018 kèm theo 01 *(một)* bảng điểm mang tên Đoàn Minh Đ1

ghi do Trường cao đẳng H cấp ngày 29/11/2018 nghi là giả. Qua làm việc, Đỗ Thanh T khai nhận: Vào năm 2018, thông qua mạng xã hội T đã đặt của đối tượng tên "C" nêu trên làm giả 01 *(một)* chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B của trường Đại học T Đà Nẵng ghi cấp ngày 08/10/2014 *(đặt ghi năm 2014 mục đích là để xin việc làm đã có 4 năm kinh nghiệm)* với giá 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)*. Đối với Đoàn Minh Đ1 *(hiện chưa rõ lai lịch)*, trước đây Đại là hướng dẫn viên du lịch tự do tại thành phố Đà Nẵng và quen biết với Đỗ Thanh T. Sau đó, Đại liên hệ với T nhờ làm giúp Bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Tiếng Hàn để làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận Hướng dẫn viên quốc tế tại thành phố Đà Nẵng. Lúc này, T liên lạc cho đối tượng tên "C" nêu trên thông qua mạng xã hội Zalo để liên hệ làm Bằng Cao đẳng theo yêu cầu của Đ1 thì được C báo giá 2.000.000 đồng cho 01*(một)* Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Tiếng Hàn của Trường Cao đẳng H cùng bảng điểm kèm theo. T báo lại cho Đ1 với giá là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, bản thân T không hưởng lợi. Sau khi nhận được Bằng C đẳng và bảng điểm từ C, T đã giao cho Đ1 như thỏa thuận. Sau này, khi biết được việc Trường Cao đẳng H bị các cơ quan chức năng xử lý về việc cấp văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định nên Đại đã trả lại cho T bằng tốt nghiệp cùng bảng điểm nêu trên. Hiện chưa làm việc được đối với Đoàn Minh Đ1.

* Tại Bản kết luận giám định số 66/KLTL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

"- Chữ ký mang tên Võ Thanh H1 trên tài liệu mẫu cần giám định so với chữ ký đứng tên Võ Thanh H1 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG H" trên các tài liệu mẫu cần giám định so với hình dấu có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra".

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Huy H phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*

Về hình phạt

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. *Xử phạt*: Bị cáo Đỗ Thanh T 03 (ba) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Huy H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị Thùy Ph, về xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo bản án.

Cùng ngày 11/01/2023, các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Huy H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn lo cho gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Huy H về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* đối với bị cáo T theo tình tiết định điểm a khoản 3 và bị cáo H điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng qua đó xử phạt bị cáo T 03 (*ba)* năm tù, bị cáo H 02 *(Hai)* năm tù là phù hợp, không nặng.Tại phiên toà cấp phúc thẩm bị cáo T có bổ sung một số tình tiết về gia đình bên ngoại có người thân là Liệt sỹ, "Bà Mẹ Việt Nam anh hùng", bên nội ông Đỗ L1 được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương kháng chiến hạng nhì", hoàn cảnh gia đình khó khăn có cha bị bệnh tai biến nằm một chỗ đồng thời bản thân bị cáo trong quá trình công tác được tặng Bằng khen, Giấy chứng nhận cá nhân xuất sắc do Công ty CP Lữ hành F tặng và bị cáo H có bổ sung thêm một số tình tiết mới như " Giấy khen của UBND phường", danh hiệu "Bí thư chi Đoàn giỏi", " Giấy biểu dương có thành tích trong phong trào thể thao", hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ bị bệnh hiểm nghèo và một số tài liệu chứng cứ khác có liên quan trong gia đình, tuy đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng, song với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, nên không làm

thây đổi về mức hình phạt đối với các bị cáo; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Thị Xuân Phương người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H có quan điểm luận cứ bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh, điểm khoản và Điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo nên không có tranh luận về nội dung này; Tuy nhiên, luật sư cho rằng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo vì vậy, việc bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc, bởi lẻ bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động phòng trào Đoàn tại địa phương được Chủ tịch UBND phường Tặng giấy khen, Bí thư chi đoàn giỏi và được biểu dương có thành tích đóng góp trong phong trào thể dục, thể thao, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ bị bệnh hiểm nghèo, cha bị khuyết tật, con còn nhỏ đồng thời là lao động chính trong gia đình, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t,v khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo, đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm; Vì vậy, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết nêu trên cho bị cáo khi quyết định hình phạt, mặt khác tại cấp sơ thẩm đại diện VKS đề nghị mức hình phạt cho bị cáo từ 15 *(mười lăm)* tháng tù đến 21 *(hai một)* tháng tù, nhưng Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 *(hai)* năm tù là quá nghiêm khắc; Với những lập luận trên luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treeo theo Điều 65 BLHS là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật XHCN, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương tiếp tục lao động làm ăn nuôi con và chăm sóc cho cha và vợ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, cụ thể bị cáo T xác nhận có làm 06 *(sáu)* giấy tờ tài liệu giả, trong đó có 03 *(ba)* tài liệu giả là Chứng chỉ tiếng anh TOEIC để giúp cho ông Phan Tấn V, Nguyễn Hữu Th và Đặng Thị Thùy Ph nhằm bổ túc vào hồ sơ làm luận văn tốt nghiệp C học thông qua sự giới thiệu của bị cáo H để được hưởng lợi số tiền 15.000.000đ/03 chứng chỉ, còn lại 03 *(ba)* tài liệu bị cáo làm giả cho bị cáo và theo yêu cầu của Đoàn Minh Đ1 *(nhưng không sử dụng đưa lại cho bị cáo cất giữ tại nhà)*, bị cáo H thừa nhận có thông qua bị cáo T để làm

giả 03 *(ba)* tài liệu như bị cáo T khai là phù hợp và được hưởng lợi 3.000.000đ/03 chứng chỉ, Vì vậy, các bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo T về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của của cơ quan tổ chức"* theo tình tiết định khung quy định tại điểm a, khoản 3 đối với bị cáo T và điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều cho rằng mức hình phạt 03 *(ba)* năm tù đối với bị cáo T và 02 *(hai)* năm tù đối với bị cáo H mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là nghiêm khắc, hiện tại hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo T có cha bị bệnh tai biến nằm một chỗ, bị cáo H có cha bị khuyết tật, vợ bị bệnh hiểm nghèo, con còn nhỏ, phạm tội lần đầu, và có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đồng thời có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác (bị cáo T) được cơ quan tặng Bằng khen, hoạt động Đoàn và thể dục thể thao *(bị cáo H)* được UBND phường tặng giấy khen, bí thư chi đoàn giỏi; Do đó các bị cáo xin HĐXX xem xét lại mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo để xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương, để làm ăn nuôi con, chăm sóc cha, vợ đang bị bệnh hiểm nghèo trong khoản thời gian còn lại.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và luận cứ bào chữa của Luật sư Phương người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính luôn được pháp luật bảo vệ, vì vậy việc các bị cáo có hành vi xâm phạm đến khách thể nói trên là trái pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm khắc. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời là nhằm mục đích răn đe, cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.2] Xét thấy khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh điều kiện gia đình của từng bị cáo qua đó xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù và bị cáo H 02 (hai) năm tù là ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố, xét xử là phù hợp, không nặng; Mặc dù, tại cấp phúc thẩm các bị cáo có bổ sung thêm các tình tiết mới như bị cáo T có người thân bên ngoại là Liệt sỹ, "Bà Mẹ Việt Nam anh hùng", bên nội ông Đỗ L1 được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương kháng chiến hạng nhì", bản thân bị cáo trong quá trình công tác tại

được cơ quan tặng Bằng khen, Giấy chứng nhận cá nhân xuất sắc do Công ty CP Lữ hành F khen tặng và bị cáo H "Giấy khen của UBND phường", danh hiệu "Bí thư chi Đoàn giỏi", "Giấy biểu dương có thành tích trong phong trào thể thao" tuy cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng các tình tiết này cho các bị cáo, cấp phúc thẩm xem xét bổ sung cho phù hợp; Song những tình tiết mới này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo; Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cũng như luận cứ của Luật sư Phương người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên toà là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Huy H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. *Căn cứ:* điểm a khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thanh T**: **03** ***(ba)*** năm tù về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. *Căn cứ:* điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy H** : **02** *(hai)* năm tù về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Huy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển